TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/LĐ-ST
Ngày: 06- 01 - 2025
V/v: "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu - Nguyên Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

2. Bà Phạm Thị Thu Yến – Nguyên Phó Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 212/2024/TLST-LĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc: "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2024/QĐXXST-LĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 103/2024/QĐST-LĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng C, sinh năm 1991; địa chỉ: Số H, Đường A, Khu phố A, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH J., LTD; trụ sở: Đường Số D, KCN Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố T, địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Hồng C trình bày:

Nguyên trước đây ông làm việc cho Công ty TNHH J., LTD do ông M – T làm giám đốc từ tháng 9 năm 2016. Ông và Công ty có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, vị trí công việc Nhân sự với mức lương theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động mà hai bên ký kết.

Từ khoảng cuối năm 2023, Công ty G do tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, bên Công ty có nói ông nghỉ làm một thời gian nếu có công việc sẽ gọi công nhân quay lại làm việc, nhưng từ tháng 01 năm 2024 đến nay Công ty đã đóng cửa không còn hoạt động nữa, buộc ông phải nghỉ việc để xin làm Công ty khác. Tuy nhiên, khi đi làm thủ tục ở bảo hiểm xã hội ông mới được biết kể từ khi ông nghỉ việc đến nay, Công ty chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán bảo hiểm xã hội cho ông theo quy định, cụ thể Công ty chưa thanh toán bảo hiểm cho ông từ tháng 5/2023 đến tháng 12/2023. Đến nay ông vẫn chưa nhận được quyết định thôi việc và Công ty chưa chốt bảo hiểm xã hội cho ông theo quy định.

Sau đó ông đã nộp đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp lao động tại Phòng lao động - Thương binh và xã hội thành phố T. Vào các ngày 28/02/2024 và ngày 06/3/2024, Phòng lao động - Thương binh và xã hội thành phố T có tổ chức hòa giải cho ông, Công ty đã thừa nhận việc còn nợ bảo hiểm xã hội của người lao động và cam kết thực hiện thanh toán theo quy định, nhưng đến nay Công ty không thực hiện như cam kết nên ông chưa được giải quyết chế độ bảo hiểm và xã hội theo quy định.

Nhận thấy, việc Công ty không thực hiện việc thanh toán bảo hiểm xã hội theo quy định làm cho ông không được hưởng chế độ của nhà nước, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của ông. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể: Yêu cầu Công ty TNHH J., LTD đóng tiền bảo hiểm và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2023 theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn Công ty TNHH J., L đã được Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:

Trong quá trình tố tụng đã có công văn phúc đáp cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của ông C, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, do bận công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Hồng C khởi kiện Công ty TNHH J., LTD yêu cầu truy đóng tiền bảo hiểm xã hội. Xét, đây là vụ án "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội" được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH J., LTD có địa chỉ trụ sở chính tại đường Số D, KCN Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của bị đơn trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Ông C và Bảo hiểm xã hội thành phố T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông C vào làm việc tại Công ty TNHH J., LTD từ tháng 9 năm 2016, Công ty TNHH J., LTD đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho ông C từ tháng 09/2016 theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ Công văn số 1218/CV-BHXH ngày 06/12/2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố T xác định: Ông Nguyễn Hồng C, sinh ngày 06/01/1991, mã số Bảo hiểm xã hội 7416039634 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH J., LTD từ tháng 09/2016 Công ty TNHH J., LTD đã thanh toán bảo hiểm xã hội cho ông C đến tháng 02/2023.

Ông C nghỉ việc tháng 01/2024 nên thời gian phải đóng bảo hiểm xã hội cho ông C phải tính đến hết tháng 12/2023. Như vậy việc Công ty TNHH J., LTD trừ lương của ông C hàng tháng nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội cho ông C và không xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho ông C là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 48 của Bộ luật Lao động nên yêu cầu khởi kiện của ông C là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C. Buộc Công ty TNHH J., LTD phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông C tại Bảo hiểm xã hội thành phố T từ tháng 05/2023 đến hết tháng 12/2023. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội và buộc Công ty TNHH J., LTD thực hiện thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho ông C theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH J., LTD phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 48 Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hồng C đối với bị đơn Công ty TNHH J., LTD về việc "Tranh chấp bảo hiểm xã hội".

2. Buộc Công ty TNHH J., LTD phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Hồng C có mã số bảo hiểm xã hội: 7416039634 tại Bảo hiểm xã hội thành phố T từ tháng 05/2023 đến tháng 12/2023. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

3. Buộc Công ty TNHH J., L thực hiện xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Hồng C theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Công ty TNHH J., LTD phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Thị Bạch Tuyết